

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2025.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Ông Phạm Ngọc Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487 /2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm: 2004; CCCD số: 052304011879; cấp ngày 01/9/2021; Địa chỉ: 29/54 đường 1 tháng 5, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là: 29/54 đường 1 tháng 5, Phường QN, tỉnh Gia Lai).

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm: 2002; CCCD số: 052202000839; cấp ngày 17/4/2021; Địa chỉ: Thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Thôn Lý Chánh, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai).

(Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh N trình bày:

Chị và anh Phan Thanh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn L, Tp. Quy Nhơn (nay là Phường Quy Nhơn Đ, tỉnh Gia Lai) vào ngày 03/01/2023. Sau khi

kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên ăn chơi, có mối quan hệ tình cảm với cô gái khác. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hoà hợp và hạnh phúc nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Trần K Ý, sinh ngày 20/02/2023. Sức khỏe của cháu bình thường, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Ý.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây chị yêu cầu anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng nhưng nay chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I – Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Quỳnh N được ly hôn anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Phan Trần K Ý, sinh ngày 20/02/2023 cho chị Trần Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Quỳnh N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Phan Thanh T, trú tại địa chỉ thôn Lý C, xã Nhơn L, Tp. Q, tỉnh Bình Định (Nay là thôn Lý C, phường Quy Nhơn Đ, tỉnh Gia Lai) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Phan Thanh T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt không có lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Phan Thanh T trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn (nay là Phường Quy Nhơn Đ, tỉnh Gia Lai) vào ngày 03/01/2023 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên ăn chơi, có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hoà hợp và hạnh phúc nên yêu cầu Toà cho chị được ly hôn anh T.

Xét thấy, giữa vợ chồng cần có sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh T thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con, thường xuyên ăn chơi, không chia sẻ công việc gia đình với chị N, một mình chị phải gánh vác mọi việc trong gia đình. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh Tú không đến Tòa làm việc chứng tỏ anh không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Phan Trần K Ý, sinh ngày 20/02/2023. Sức khỏe của cháu bình thường, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Ý.

Tòa xét: Cháu Phan Trần K Ý sinh ngày 20/02/2023, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Trong quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân, chị N cũng là người trực tiếp chăm sóc cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để con được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và ổn định tâm lý cho cháu cần giao cháu Phan Trần K Ý cho chị

Như trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Quỳnh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Quỳnh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai phát biểu phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh N được ly hôn anh Phan Thanh T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Phan Trần K Ý, sinh ngày 20/02/2023 cho chị Trần Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Quỳnh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Quỳnh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0001773** ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Gia Lai). Chị N đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1- Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Gia Lai;
- UBND xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn
(nay là phường Quy Nhơn) –
GCNKH số 02/2023 ngày 03/01/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

